

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2021/HSST
Ngày 18-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm
2. Ông Lê Văn Đặng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Văn N, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: Khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn G, sinh năm 1972 và bà Phan Thị T, sinh năm 1977; bị cáo có 03 anh em; lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 05/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2019, chấp hành xong án phí ngày 02/8/2019.

Ngày 15/01/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 07/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2020, chấp hành xong án phí ngày 22/5/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Phạm Hữu C, sinh năm 2001; trú tại: Ấp T, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Nhà trọ A, đường D14, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn N không có việc làm, sống lang thang trên địa bàn khu vực phường Thới Hòa, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 18 giờ ngày 06/6/2020, N thuê phòng số 05, nhà nghỉ S, đường D13, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để nghỉ và chờ đến đêm sẽ đi kiếm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/6/2021, N đi bộ tại các đường trong khu vực Mỹ Phước 1 tìm tài sản để trộm. Khi đi tới nhà trọ An Sương 2, đường D14, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, N quan sát thấy không có cửa cổng nên đi vào trong. N phát hiện tại phòng số 04 nơi anh Phạm Hữu C thuê cửa sổ đang mở. N nhìn vào bên trong phòng thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh đang được cắm sạc và để trên bàn sát cạnh cửa sổ, còn anh C đang ngủ dưới nền nhà. N dùng 02 sợi dây vải trên khẩu trang y tế buộc 02 khoen cửa phòng trọ số 04 rồi dùng tay lấy điện thoại di động và cục sạc của anh C. Sau khi lấy được điện thoại của anh C, N cất trong túi quần trước bên trái, cục sạc và dây sạc để ở túi quần sau bên trái rồi mang về phòng số 05, nhà nghỉ S để cất giấu. Đến 03 giờ cùng ngày, anh C thức dậy thấy mất điện thoại nên đến Công an phường Thới Hòa trình báo.

Nhận được tin báo, Công an phường Thới Hòa cùng anh C sử dụng ứng dụng “Tìm Iphone” thông qua tài khoản Icloud được đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 64Gb, màu xanh của anh C phát hiện vị trí của điện thoại đang ở nhà nghỉ S, đường D13, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Công an phường tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ S, phát hiện tại phòng số 05 nơi đối tượng Trương Văn N thuê có 01 điện thoại Iphone 11, 64Gb, màu xanh có đặc điểm giống tài sản của anh C bị mất. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan điều tra công an thị xã Bến Cát để giải quyết theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại Iphone 11, 64Gb, màu xanh.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Trương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 10/6/2021 và ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone 11, 64Gb, màu xanh có giá trị là 10.600.000 đồng, 01 (một) cục sạc điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng, 01 (một) dây cáp sạc điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng.

Ngày 14/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả: 01 (một) điện thoại Iphone 11, 64Gb màu xanh; 01 (một) cốc sạc điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng, 01 (một) dây cáp sạc điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng cho anh Phạm Hữu C. Anh C không có yêu cầu giải quyết gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 210/CT-VKSBC ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn N về tội “trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Văn N mức án tù 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Bị hại Phạm Hữu C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 01 giờ ngày 07/6/2021, bị cáo đến phòng số 04 nhà trọ An Sương 2, đường D14, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương của bị hại Phạm Hữu C, bị cáo thấy cửa sổ phòng trọ mở nên

bị cáo lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại Iphone 11, 64Gb màu xanh; 01 (một) cục sạc điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng, 01 (một) dây cáp sạc điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng. Sau đó bị cáo đem tài sản trộm được về nhà trọ của bị cáo cất giấu để đem bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện, bắt giữ.

Xét bị cáo Trương Văn N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại Iphone 11, 64Gb, màu xanh, 01 (một) cục sạc điện thoại Iphone 6, 01 (một) dây cáp sạc điện thoại Iphone 6. Tổng giá trị tài sản là 10.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội lần này do cố ý nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản 210/CT-VKSBC ngày 29/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Trương Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 11, 64Gb màu xanh; 01 (một) cục sạc điện thoại Iphone 6, 01 (một) dây cáp sạc điện thoại Iphone 6 là tài sản hợp pháp của bị hại Phạm Hữu C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả tài sản trên cho bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268; Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên

